

Biên Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Số: 1667/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2238/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông **Lê Xuân H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: bà **Hà Thị Kim L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 1, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Xuân H và bà Hà Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Xuân H và bà Hà Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông H và bà L thoả thuận, như sau:

Ông Lê Xuân H được sở hữu 07 (bảy) chỉ vàng 9999 (loại vàng nữ trang) hiện nay ông H đang quản lý.

Ông Lê Xuân H có nghĩa vụ phải giao trả lại cho bà Hà Thị Kim L 08 (tám) chỉ vàng 9999 (loại vàng nữ trang) do ông Lê Xuân H đang quản lý.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí HNGĐ-ST: Ông Lê Xuân H tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011995 ngày 11/3/2024. Hoàn trả lại ông Lê Xuân H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nói trên.

- Về án phí chia tài sản:

+ Lê Xuân H phải chịu: 1.524.250đ (*Một triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

+ Bà Hà Thị Kim L phải chịu 1.742.000đ (*Một triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004662 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tp. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS Tp. Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Hùng

